

Số: *245* /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *18* tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định nội dung hỗ trợ xây dựng “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước các cấp cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 2663/QĐ-UBND);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 09/TTr-SNN&PTNT ngày 13/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung hỗ trợ xây dựng “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” (KDCNTMKM) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020, gồm các nội dung sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn các xã có quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được UBND cấp huyện phê duyệt.

b) Đối tượng áp dụng: Cộng đồng dân cư nông thôn ở các thôn, làng được xét chọn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng KDCNTMKM theo Quyết định 2663/QĐ-UBND.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Có hồ sơ đăng ký xây dựng KDCNTMKM do UBND xã lập. Hồ sơ đăng ký bao gồm: Tờ trình đăng ký và Phương án xây dựng KDCNTMKM (Phương án) do UBND xã lập, kèm theo biên bản họp nhân dân toàn thôn, cuộc họp phải có tối

thiếu 90% số lượng hộ dân trong toàn thôn tham dự và ít nhất phải có 90% số lượng hộ tham dự họp biểu quyết thống nhất đăng ký xây dựng KDCNTMKM; Chủ tịch UBND xã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định phê duyệt Phương án.

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tính là 500 triệu đồng/khu, tối đa 01 khu/xã để thực hiện xây dựng KDCNTMKM theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định 2663/QĐ-UBND. Giai đoạn 2017-2020, hỗ trợ không quá 65% số xã có quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được UBND cấp huyện phê duyệt.

UBND cấp huyện, xã cân đối ngân sách địa phương, trình HĐND cùng cấp có nghị quyết hỗ trợ thêm để xây dựng KDCNTMKM (kể cả hỗ trợ xây dựng điểm và hỗ trợ nhân rộng ngoài các khu được tính hỗ trợ). Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí KDCNTMKM quy định tại Quyết định 2663/QĐ-UBND; lồng ghép vốn từ các chương trình, dự án khác và vận động nhân dân, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

c) Kinh phí hỗ trợ nêu tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1, Quyết định này được giao cho UBND cấp xã quản lý, thực hiện việc hỗ trợ cho Ban Nhân dân thôn triển khai xây dựng KDCNTMKM theo Phương án được UBND cấp huyện phê duyệt; UBND xã chịu trách nhiệm thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Kinh phí xây dựng KDCNTMKM được thực hiện theo phương châm: Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, phần còn lại chủ yếu là vận động trong nhân dân tự nguyện đóng góp để thực hiện.

3. Nội dung hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ trực tiếp nêu trên không đầu tư vào các hạng mục xây dựng cơ bản (vốn hỗ trợ cho nội dung này được bố trí từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và vốn lồng ghép khác) mà chủ yếu để hỗ trợ thực hiện các nội dung sau: Hỗ trợ xây dựng hàng rào xanh; trồng cây xanh, trồng hoa, cây bóng mát ở đường trục chính thôn; trồng cây xanh, trồng hoa ở nhà văn hóa thôn; điện chiếu sáng đường ở trục chính thôn; xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế VAC (mỗi mô hình hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng, hỗ trợ không quá 20 mô hình/thôn, hộ được chọn phải lập phương án thực hiện mô hình, có xác nhận của Ban Nhân dân thôn và được UBND xã phê duyệt); hỗ trợ để thực hiện vệ sinh môi trường trong khu dân cư như: hỗ trợ dụng cụ, trang thiết bị thu gom, tập kết, xử lý chất thải sinh hoạt (thùng đựng, xe đẩy rác,...); hỗ trợ di dời chuồng trại chăn nuôi của hộ gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, mất mỹ quan; lắp biển báo giao thông đầu các trục thôn; lắp pano, áp phích tuyên truyền; mua sắm một số dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao ở khu thể thao thôn; sửa chữa khu vệ sinh nhà văn hóa thôn; tủ sách nhà

văn hóa thôn; các nội dung cần thiết, phù hợp khác để thực hiện các tiêu chí xây dựng KDCNTMKM.

UBND cấp xã được sử dụng tối đa không quá 2% trong tổng kinh phí Nhà nước hỗ trợ trực tiếp xây dựng KDCNTMKM (500 triệu đồng) để hỗ trợ cho Ban Chỉ đạo xây dựng KDCNTMKM, Ban Nhân dân thôn họp dân, tuyên truyền, vận động, xây dựng và triển khai thực hiện Phương án; đánh giá, công nhận đạt tiêu chí; khen thưởng và các nội dung khác có liên quan đến xây dựng KDCNTMKM.

Từng nội dung khi đưa vào Phương án và mức hỗ trợ cho từng nội dung phải được nhân dân bàn bạc, thống nhất (có biên bản họp dân). Ưu tiên lựa chọn những nội dung cần thiết, phù hợp với điều kiện nguồn lực, xác định rõ nguồn kinh phí thực hiện. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nợ không có khả năng thanh toán.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đăng ký xây dựng KDCNTMKM; hướng dẫn xây dựng, kiểm tra nội dung, kết quả thực hiện Phương án để UBND cấp huyện làm căn cứ phê duyệt, công nhận đạt tiêu chí. Lập kế hoạch và tổ chức tập huấn, tuyên truyền các nội dung xây dựng KDCNTMKM.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch vốn hằng năm, 05 năm để hỗ trợ xây dựng KDCNTMKM; phân công cán bộ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách tỉnh hằng năm để xây dựng KDCNTMKM.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nguồn kinh phí đã được HĐND tỉnh thống nhất, Quyết định của UBND tỉnh giao dự toán ngân sách hằng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện xây dựng KDCNTMKM.

5. Các Sở, Ban, ngành liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Công văn số 2232/UBND-KTN ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, Bộ tiêu chí KDCNTMKM quy định tại Quyết định số 2663/QĐ-UBND và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) để hướng dẫn triển khai thực hiện tốt việc xây dựng KDCNTMKM trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, vận động xây dựng KDCNTMKM tại địa phương mình; ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn vốn; phân công cán bộ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các

xã thực hiện; chịu trách nhiệm về kết quả xây dựng KDCNTMKM trên địa bàn huyện. Tổ chức đăng ký xây dựng các KDCNTMKM về Sở Nông nghiệp và PTNT (trước 15 tháng 8 hằng năm); hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Phương án; quyết định công nhận đạt tiêu chí KDCNTMKM theo quy định. Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế hướng dẫn các hộ dân lập phương án xây dựng mô hình phát triển kinh tế VAC được hỗ trợ.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội, Đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tổ chức thực hiện có hiệu quả việc xây dựng KDCNTMKM tại các địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ TW các Chương trình MTQG;
- VPĐPNTM TW;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; các Hội, đoàn thể ở tỉnh;
- Huyện/Thị/Thành ủy các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã trên địa bàn tỉnh (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh